

Số: 1339 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước (từ năm 2001 đến năm 2016)

Thực hiện Văn bản số 1565/UBND-NC ngày 21/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tổng kết 15 năm thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH

1. Công tác tổ chức triển khai

- Việc ban hành các văn bản: năm 2014, Sở đã ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước và bí mật nội bộ của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang (được ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-SNN ngày 16/5/2014 của Sở).

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện:

+ Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được duy trì thực hiện thường xuyên bằng các hình thức như: thông qua các cuộc họp Chi bộ; lồng ghép triển khai, tuyên truyền trong các “Ngày pháp luật” được tổ chức vào 15 hàng tháng của Sở; cập nhật, đăng tải đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên Trang thông tin điện tử của Sở để các đơn vị, cán bộ công chức nghiên cứu thực hiện.

+ Trong thời gian qua, Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ bí mật nhà nước đến toàn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, cụ thể là các văn bản: Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000; Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định 181/2004/QĐ-TTg ngày 15/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước cấp độ Tuyệt mật và Tối mật của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ thị 05-CT/TTg ngày 21/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới; Công văn số 1132-CV/TU ngày 12/11/2012

của Tỉnh uỷ Tuyên Quang về đảm bảo an ninh, an toàn mạng; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 12/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TTg; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của UBND tỉnh về ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Hướng dẫn số 1700/HD-CAT-PA83 ngày 11/6/2013 của Công an tỉnh Tuyên Quang, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/QĐ-UBND;

Kết quả: Qua triển khai, quán triệt đã nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức giữ gìn bí mật nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Từ đó cán bộ, công chức nắm vững và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; không để xảy ra tình trạng làm lộ, lọt, mất thông tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

2. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước

2.1. Việc xây dựng danh mục bí mật nhà nước và rà soát, sửa đổi, bổ sung, giải mật danh mục bí mật nhà nước

- Năm 2012, căn cứ văn bản số 1392/UBND-NC ngày 27/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở đã rà soát, đề xuất danh mục bảo vệ bí mật nhà nước độ Mật của Sở. Hàng năm, thực hiện chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở đều tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục bí mật nhà nước theo đúng quy định.

- Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 12/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TTg, Sở đã ban hành Kế hoạch số 182/KH-SNN ngày 31/01/2013 triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TTg ngày 21/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn an ninh, thông tin mạng, cụ thể: Văn bản số 1853/SNN-VP ngày 09/11/2012; Văn bản số 876/SNN-VP ngày 27/5/2014; Văn bản số 248/SNN-VP ngày 09/02/2015; Văn bản số 378/SNN-VP ngày 11/3/2015; Văn bản số 1357/SNN-VP ngày 30/6/2015, Văn bản số 1560/SNN-VP ngày 21/7/2015;

2.2. Việc soạn thảo, quản lý, bảo vệ và vận chuyển tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; phổ biến, cung cấp tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước; mang tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đi công tác; tiêu huỷ tài liệu, vật mang bí mật nhà nước

- Việc soạn thảo, quản lý, bảo vệ và vận chuyển tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước:

+ Các tin, tài liệu mật được soạn thảo trên máy tính không có kết nối mạng Internet và được xác định độ mật đúng theo quy định của cấp trên. Các văn bản có chứa nội dung bí mật nhà nước được lưu dưới dạng các file có cài mã khóa bảo vệ (*Password*). Việc in, sao, chụp tài liệu bí mật nhà nước được

thực hiện đảm bảo bí mật và đúng số lượng đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định.

+ Hiện nay, Bộ phận Văn thư của Sở đã được trang bị con dấu “mật” theo đúng quy định của Thông tư số 12/2002/TT-BCA (A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-Cp ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước. Sở đã lập sổ theo dõi tài liệu mật đi, tài liệu mật đến và sổ giao nhận tài liệu mật. Tất cả các loại tài liệu mật đi, tài liệu mật đến đều được vào sổ đầy đủ. Nội dung các sổ theo dõi được ghi đầy đủ thông tin, cột mục theo quy định như: số thứ tự, thời gian nhận, nơi nhận, trích yếu nội dung văn bản, độ mật, độ khẩn, người ký, ghi chú Khi giao nhận tài liệu mật có sự ký nhận giữa bên giao và bên nhận vào sổ ghi nhận tài liệu mật.

+ Công tác phân loại, bảo quản, lưu trữ tài liệu mật cũng được thực hiện nghiêm ngặt, thống kê theo từng năm và đưa vào tủ lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định.

- Việc phổ biến, cung cấp tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước; mang tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đi công tác; tiêu huỷ tài liệu, vật mang bí mật nhà nước:

+ Sở không phổ biến tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước cho các cơ quan, tổ chức; không mang tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đi công tác theo quy định.

+ Chấp hành nghiêm quy định về việc không được cung cấp thông tin trong phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan báo chí theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

2.3. Việc bố trí cán bộ và đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước

- Về bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước: Sở phân công cán bộ văn thư làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Sở và đã thực hiện ký bản cam kết bảo vệ bí mật nhà nước bằng văn bản đúng theo mẫu quy định. Trong thời gian thực hiện không để xảy ra mất, lộ, lọt bí mật nhà nước.

- Về đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước: Sở chưa được cấp phát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2.4. Việc thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2.5. Rà soát, kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước như kiểm tra việc bảo quản, xem xét việc khai thác, soạn thảo, bảo vệ, sử dụng tài liệu Mật của các cá nhân, đơn vị được giao nhiệm vụ. Việc kiểm tra được thực hiện thông qua báo cáo của Bộ phận Văn thư với lãnh đạo Văn phòng. Đối với các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở, khi lãnh đạo kiểm tra nếu phát hiện các vụ mất, lọt, lộ bí mật nhà nước có trách nhiệm báo cáo lên Lãnh đạo Sở để xử lý.

Nhìn chung cán bộ, công chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước nên đến nay không để xảy ra trường hợp nào làm mất, lộ, lọt bí mật nhà nước tại Sở.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng quy chế về công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bí mật nội bộ của Sở; xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TTg; ... đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

- Cán bộ được giao làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần cảnh giác, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nắm vững các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Công tác quản lý tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các loại tin, tài liệu mật được vào sổ theo dõi và lưu trữ cẩn thận, khoa học, các loại sổ sách được lập và ghi chép cẩn thận, đầy đủ thông tin theo quy định.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình thực hiện các cơ quan, đơn vị vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như:

- Công tác phân loại, bảo quản, lưu trữ, lập sổ theo dõi tài liệu mật năm còn chưa khoa học.

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước được thực hiện, tuy nhiên chưa được trang bị máy tính, phòng riêng để phục vụ việc soạn thảo tài liệu, văn bản mật của Sở.

3. Nguyên nhân

- Cán bộ làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước còn mang tính kiêm nhiệm, chưa qua các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ nên tính chuyên môn chưa cao, vẫn còn những hạn chế nhất định khi làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- Kinh phí, đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước còn hạn hẹp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ được giao nhiệm vụ làm công tác bảo vệ bí mật của cơ quan, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- Bố trí đầu tư cho Sở trang thiết bị, máy tính phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo. / *Ng*

Nơi nhận: *Ng*

- Công an tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Nông